

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác năm 2022**  
**và phương hướng nhiệm vụ năm 2023**

Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Trà Vinh và Quyết định về việc giao nhiệm vụ thực hiện những giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước; Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác tài chính năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022**

**1. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:**

**1.1. Thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách:**

a) Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện đạt: 14.566.623 triệu đồng (thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 14.188.212 triệu đồng), đạt 140,97% so với dự toán, nếu loại trừ các khoản thu không giao dự toán (2.604.593 triệu đồng), đạt 115,76% so với dự toán, giảm 2,87% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ là giảm thu chuyển nguồn (giảm 17,41%), giảm thu từ cấp dưới nộp lên (giảm 22,27%), giảm thu kết dư ngân sách (giảm 31,02%); trong đó:

- Thu nội địa ước thực hiện đạt: 5.385.000 triệu đồng, đạt 103,9% dự toán, tăng 6,36% so với cùng kỳ. Thu nội địa nếu loại trừ thu xổ số kiến thiết, thu tiền sử dụng đất đạt 99,36% dự toán, tăng 1,73% so với cùng kỳ.

- Các khoản thu không giao dự toán: 2.604.593 triệu đồng.

+ Thu huy động, đóng góp: 715 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn: 2.153.878 triệu đồng (cấp tỉnh: 1.385.896 triệu đồng; cấp huyện: 596.765 triệu đồng; cấp xã: 171.217 triệu đồng).

+ Thu từ cấp dưới nộp lên: 450.000 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 1.156.024 triệu đồng (cấp tỉnh: 291.118 triệu đồng; cấp huyện: 609.750 triệu đồng; cấp xã: 255.156 triệu đồng).

- Thu từ ngân sách Trung ương bổ sung: 5.421.006 triệu đồng, đạt 109,05% so với dự toán.

b) Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện đạt: 12.692.813 triệu đồng, đạt 113,82% dự toán giao, giảm 8,83% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ là giảm chi thường xuyên, cụ thể giảm chi y tế, dân số và gia đình (giảm 44%), giảm chi các hoạt động kinh tế (giảm 40,56%); giảm chi đảm bảo xã

hội (giảm 54,65%); giảm chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (giảm 11,89%); giảm chi nộp ngân sách cấp trên so với cùng kỳ (giảm 22,27%); trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 10.242.445 triệu đồng, đạt 95,2% so dự toán, giảm 8,19% so cùng kỳ:

- + Chi đầu tư phát triển ước thực hiện: 4.202.328 triệu đồng, đạt 98,59% so với kế hoạch vốn, tăng 3,36% so với cùng kỳ.

- + Chi thường xuyên ước thực hiện: 5.947.495 triệu đồng, đạt 94,45% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, giảm 15,12% so với cùng kỳ.

- + Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 513 triệu đồng.

- + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 92.109 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 450.000 triệu đồng.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau ước chi chuyển nguồn năm 2022: 2.000.000 triệu đồng.

- Chi trả nợ gốc: 368 triệu đồng.

### ***1.2. Thực hiện các giải pháp điều hành thu – chi ngân sách:***

- Ngay từ đầu năm, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung phân bổ dự toán ngân sách được giao cho các đơn vị đảm bảo thời gian theo quy định. Chủ động sử dụng dự phòng, nguồn cải cách tiền lương còn dư, nguồn quỹ dự trữ tài chính và các nguồn lực hợp pháp khác của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch Covid-19; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; các nhiệm vụ chính trị đối ngoại, an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ chi ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi trong phạm vi dự toán được giao. Chỉ đạo, đôn đốc các ngành, đơn vị; các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chi thường xuyên, mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 đúng quy định.

- Năm 2022, Sở Tài chính đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền giảm dự toán các Sở, ban ngành tỉnh các nhiệm vụ chi đã được giao trong dự toán năm 2022 nhưng chưa triển khai thực hiện, với tổng số tiền 307.646 triệu đồng.

- Ban hành: Công văn số 171/STC-NS ngày 17/01/2022 yêu cầu Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương chủ động sử dụng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách; hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; đề nghị Sở, ban ngành tỉnh và các địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Sở Tài chính thực hiện Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch

hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 497/UBND-KT ngày 10/02/2022, về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Sở Tài chính thực hiện chỉ đạo, uốn nắn việc quản lý ngân sách tại địa phương (Công văn số 2978/STC-NS ngày 18/10/2022).

- Hoàn thành công tác chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022.

- Thông báo về tăng thu ngân sách địa phương và nguồn cải cách tiền lương năm 2021 của các địa phương để thực hiện chính sách tiền lương năm 2022.

- Ban hành Công văn hướng dẫn các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành, Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiểm tra phân bổ dự toán năm 2022 theo Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cho 43/43 Sở, ban ngành tỉnh; cấp kinh phí bằng lệnh chi tiền Quý I, II, III, IV/2022 cho Phòng Tài chính Đảng, số tiền: 100.966 triệu đồng; lập biên bản, thông báo xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm 2021 theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính cho 46/46 Sở, ban ngành tỉnh.

- Ban hành Công văn gửi các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Đề nghị báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ năm 2021; lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;...<sup>(1)</sup>

## **2. Lĩnh vực Quản lý Giá và Công sản:**

- Báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh: Tình hình quản lý giá công sản; ý kiến đối với 22 phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, 02 phương án xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; thực hiện quản lý, xử lý và sử dụng tài sản công: Mua tài sản 10, thanh lý: 15, điều chuyển 05, giao tài sản 02, thuê trụ sở làm việc 03, thu hồi: 01; kết quả định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất của 30 công trình của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; ý kiến về đề án sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Trà Vinh vào mục đích liên doanh, liên kết lắp đặt hệ thống Máy cộng hưởng từ 1.5 Tesla trong tòa nhà Khu thực hành y khoa (nay là Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh); 31 văn bản xử lý về các nghiệp vụ: giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lưu trữ, việc làm, giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, giá xử lý rác thải sinh hoạt, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khung giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội, công tác quản lý giá và bình ổn giá trên

---

<sup>1</sup> Ban hành 1.014 Công văn; 54 Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; 84 Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành 145 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc;...

địa bàn tỉnh những tháng cuối năm 2022; Báo cáo thanh lý tài sản công của các sở ngành tỉnh, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, điều chuyển tài sản công, bán đấu giá tài sản công; tình hình, quản lý sử dụng hóa đơn năm 2021 và đăng ký mua hóa đơn;...

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định sửa đổi phụ lục của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; quy định tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước và thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; phê duyệt phương án giá nước và giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt năm 2022 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh.

- Thẩm định 12 đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư 88 dự án trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho các sở, ngành tỉnh, địa phương về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng; xe chuyên dùng; mua sắm tài sản công; đấu giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; thanh lý tài sản công;...

### **3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:**

- Hoàn thành thẩm tra, phê duyệt được 143 dự án, công trình hoàn thành, với tổng giá trị quyết toán được duyệt là 2.578.981 triệu đồng. Qua kết quả thẩm tra quyết toán đã loại trừ khỏi giá trị quyết toán là 3.786 triệu đồng.

- Tính đến ngày 07/11/2022, đã giải ngân 2.449.296 triệu đồng/4.262.239 triệu đồng, đạt 57,5% so với kế hoạch giao; ước giải ngân năm 2022 là 4.202.327 triệu đồng/4.262.239 triệu đồng, đạt 98,6% so với kế hoạch giao. Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 29 dự án (số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 07 dự án; số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán là 22 dự án).

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: Phân bổ nguồn vốn đầu tư ngay từ đầu năm; điều hành nguồn vốn đầu tư, đề xuất triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch vốn được giao, tăng cường giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; tham gia thẩm định các dự án quan trọng, đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chuyển vốn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc để đẩy nhanh công tác thẩm tra quyết toán như: Cấp vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán nhưng còn công nợ với nhà thầu, báo cáo chủ trương kết thúc thực hiện dự án,...

- Phối hợp các Sở, ban ngành, địa phương (Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, ...) triển khai các quy định mới liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cho các chủ đầu tư, Ban QLDA sử dụng vốn ngân sách.

- Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, ngành Trung ương và địa phương ban hành.

- Kịp thời báo cáo theo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực liên quan cho các cơ quan chức năng Trung ương, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan chức năng ở địa phương.

#### **4. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:**

##### **4.1. Tài chính doanh nghiệp:**

- Báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh: Đăng ký tạo tài khoản sử dụng Hệ thống MIS; quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, kế hoạch thực hiện năm 2022 và dự toán kinh phí năm 2023; điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo Công văn số 14534/BTC-QLCS ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính; kết quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2021 và đề xuất Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2021 (thực hiện trong năm 2022); kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh giai đoạn 2022-2026;...<sup>(2)</sup>

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Cấp kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm theo Nghị quyết số 70/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 và Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh (số tiền: 579.500.000 đồng); đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2021; trích Quỹ khen thưởng người quản lý năm 2021; bổ sung tăng vốn điều lệ Công ty; đóng góp Quỹ An sinh xã hội của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh;...<sup>(3)</sup>

- Công văn gửi các Sở, ngành<sup>(4)</sup>; kiểm tra, đối chiếu và gửi Báo cáo tài chính năm 2021 của 04 doanh nghiệp nhà nước và của các doanh nghiệp FDI lên hệ thống MIS của Bộ Tài chính; phối hợp cung cấp một số nội dung về cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; quản lý, giám sát việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước

---

<sup>2</sup> Áp dụng tạm thời giá trực vớt lục bình và vật cản trên các tuyến kênh do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh quản lý; đánh giá xếp loại Người quản lý, Kiểm soát viên Quỹ đầu tư phát triển; tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết;...

<sup>3</sup> Kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động năm 2021; Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi năm 2021; Phương án phân phối chênh lệch thu chi năm 2021; Phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh (giai đoạn đến năm 2024); Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh; Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi năm 2021; Phương án phân phối kết quả tài chính năm 2021; Kế hoạch tài chính năm 2022;...

<sup>4</sup> Thực hiện giám sát tài chính Quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh; đánh giá xếp loại người quản lý của Quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh năm 2021; chi trả cổ tức năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh; trả nợ ngân sách của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà tỉnh Trà Vinh; báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập năm 2021;...

ngoài ngân sách giai đoạn 2016-2021; cung cấp thông tin phục vụ Kiểm toán Nhà nước năm 2022; tình hình quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp giai đoạn 2017-2021;...

#### **4.2. Tin học Thống kê:**

- Công văn gửi Sở, ngành, địa phương: Kho bạc nhà nước tỉnh và Kho bạc nhà nước các huyện, thị xã về việc rà soát mã số quan hệ ngân sách đã tắt toán tài khoản tại Kho bạc; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc hướng dẫn đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

- Cấp mới 349 mã số dự án đầu tư xây dựng cơ bản, chuyên giai đoạn 198 hồ sơ, điều chỉnh thông tin 72 dự án (*619 mã số thực hiện theo hình thức trực tuyến*). Đóng 411 mã số, trong đó: Mã số quan hệ ngân sách đã tắt toán tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Kho bạc nhà nước huyện Cầu Kè và Trà Cú 307 mã số; theo đề nghị của chủ đầu tư để lập lại hồ sơ 04 mã số.

- Tiếp nhận, bàn giao và cài đặt 01 chữ ký số Phó Giám đốc Sở.

- Ban hành: Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động Sở Tài chính năm 2022; Quy chế cung cấp, biên tập, quản lý và phổ biến thông tin trên Trang thông tin điện tử thành phần (Subportal) Sở Tài chính Trà Vinh.

- Hỗ trợ cài đặt và khắc phục lỗi sử dụng TABMIS, lỗi thiết bị mạng và kênh truyền số liệu do sự cố điện cho các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố.

- Điều chỉnh giao diện, cập nhật lên Trang thông tin điện tử 49 tin, 285 văn bản, 09 câu trả lời bạn đọc. Cập nhật số liệu báo cáo thống kê về tình hình vay và trả nợ của chính quyền địa phương năm 2021; công khai báo cáo dành cho công dân, báo cáo tài chính nhà nước năm 2021, công khai số liệu thực hiện thu - chi ngân sách, công khai quyết toán năm 2021 theo Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; tổng số thu đơn vị sự nghiệp công, tổng số đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh; các chỉ tiêu số lượng đơn vị sự nghiệp công hiện có tại tỉnh; tổng hợp số thu của đơn vị sự nghiệp công (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) tại tỉnh; tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 (số ước) trên địa bàn tỉnh lên hệ thống thống kê của Bộ Tài chính.

#### **5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:**

- Triển khai thực hiện theo kế hoạch 03 cuộc thanh tra tại 03 đơn vị (02 đơn vị sự nghiệp, 01 đơn vị hành chính), đạt 100% so với kế hoạch được phê duyệt<sup>(5)</sup>. Ngoài ra, đang thực hiện 01 cuộc kiểm tra đột xuất về công tác quản lý tài chính ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Kết quả Thanh tra tài chính phát hiện sai phạm kiến nghị thu hồi với tổng số tiền là: 1.754,909 triệu đồng; kiến nghị khác về kinh tế với tổng số tiền là

---

<sup>(5)</sup> Để tránh trùng lặp trong thanh kiểm tra, Thanh tra Sở Tài chính tham mưu lãnh đạo Sở phê duyệt Quyết định điều chỉnh Kế hoạch thanh tra trong quý 3 năm 2022 (giảm 01 cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2022 là thanh tra ngân sách huyện Cầu Ngang).

1.332,289 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 02 tập thể và 01 cá nhân; kiểm điểm trách nhiệm 01 tập thể và 09 cá nhân.

- Ban hành các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả thực hiện thi hành pháp luật về THTK, CLP giai đoạn 2016-2021; báo cáo thực hiện đánh giá, chấm điểm THTK, CLP trong chi thường xuyên năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai Chương trình tổng thể THTK, CLP của Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2022 trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ kỳ họp giữa năm 2022 - Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa X) và báo cáo bổ sung một số nội dung thông tin THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2021.

- Trong năm 2022 không có nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo.

## **6. Lĩnh vực Văn phòng:**

- Thực hiện tốt: Công tác chính sách cán bộ, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy trình và thời gian quy định; Đề án số 05-ĐA/TU của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo giảm 10% theo quy định (sáp nhập 1 phòng, tinh giản biên chế giai đoạn từ năm 2015 đến nay được 13 biên chế, đạt 24,07%); công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ của ngành; công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; tham gia đóng góp dự thảo Nghị định, Thông tư, Kế hoạch, Quyết định...của Trung ương và địa phương.

- Tính đến thời điểm báo cáo, đã tiếp nhận 13.303 văn bản hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý; phát hành 4.246 văn bản các loại theo thẩm quyền và 711 hồ sơ thuộc lĩnh vực ISO. Duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; niêm yết công khai đầy đủ 32 quy trình thủ tục hành chính; công khai Quy chế làm việc của Sở, Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Quy chế tổ chức cung cấp thông tin cho công dân.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quyết tâm của Ban Giám đốc, tập thể Sở Tài chính luôn đoàn kết, phối hợp chặt chẽ trong thi hành nhiệm vụ; chủ động phối hợp với các ngành, địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của đơn vị; góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch phát triển chung của tỉnh. Tuy nhiên, qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao còn một số hạn chế nhất định:

- Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 so với năm 2021 có khả quan hơn, đến ngày 31/10/2022 giải ngân 2.375.841 triệu đồng, đạt 54,06% kế hoạch giao, so với cùng kỳ năm trước tăng 30.342 triệu đồng

(nếu trừ đi vốn Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội mới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung ngày 12/10/2022 là 440.500 triệu đồng và nguồn vốn vượt thu xổ số kiến thiết được Hội đồng nhân dân tỉnh giao bổ sung ngày 18/10/2022 là 68.000 triệu đồng thì tỷ lệ giải ngân đạt 61,13%). Tuy nhiên, tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 còn thấp.

- Trong triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán, kết luận của Thanh tra, các kiến nghị, kết luận trong việc xử lý về đất đai và việc kiểm điểm xử lý đối với các tập thể, cá nhân còn chậm.

- Chính sách về đất đai khá phức tạp, còn chồng chéo nên dẫn đến thẩm quyền xử lý còn chưa nhất quán, thời gian xử lý kéo dài. Chất lượng tư vấn xác định giá đất chưa đạt yêu cầu nên công tác thẩm định gặp nhiều khó khăn.

#### **Nguyên nhân:**

- Do kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao bổ sung trong tháng 10/2022, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh. Đối với các dự án khởi công mới năm 2022, sau khi giao vốn, chủ đầu tư mới tiến hành lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ, kỹ thuật, dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công làm chậm việc triển khai thi công của các gói thầu thi công xây lắp, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn vay nước ngoài giải ngân theo hình thức ghi thu - ghi chi chịu sự chi phối thủ tục nước ngoài; mặt khác thủ tục phải đảm bảo quy định trong nước, việc gia hạn thời gian giải ngân của Hiệp định vay mất rất nhiều thời gian (trung bình 5-6 tháng); việc giải ngân vốn phải thông qua nhiều cơ quan kiểm soát như Kho bạc Nhà nước, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, Nhà Tài trợ cho vay, vì vậy mất nhiều thời gian; giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, đặc biệt là khan hiếm nguồn cát; từ đó tác động trực tiếp đến chi phí dự án, tổng mức đầu tư dự án và ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình đã và đang thực hiện, một số dự án phải điều chỉnh dự án nhiều lần; công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất còn nhiều bất cập (xung đột về lợi ích, về đơn giá bồi thường vẫn chưa sát với thực tế); việc phối, kết hợp giữa các ngành, các cấp thiếu đồng bộ, tính năng động sáng tạo của một số ngành, địa phương còn hạn chế, thiếu quyết liệt, sâu sát; vai trò của người đứng đầu chưa được phát huy; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, việc xử lý các vi phạm còn chậm trễ trong quản lý và sử dụng đầu tư công;...

- Lĩnh vực đất đai phát sinh nhiều vụ việc phức tạp, không có cơ sở pháp lý rõ ràng; chất lượng tham mưu của cán bộ, công chức còn hạn chế.

### **III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023**

#### **1. Về quản lý thu – chi ngân sách**

- Dự kiến thu - chi ngân sách năm 2023:

+ Thu ngân sách nhà nước: 12.886.418 triệu đồng (NSDP hưởng: 11.463.640 triệu đồng), trong đó: Thu nội địa 5.701.000 triệu đồng (thu nội địa



được hưởng theo phân cấp 5.498.222 triệu đồng); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.220.000 triệu đồng; thu bổ sung từ Ngân sách Trung ương 5.965.418 triệu đồng (*tổng thu ngân sách tỉnh đã giảm thu nội địa ngân sách tỉnh để bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố 445.064 triệu đồng*).

+ Chi ngân sách địa phương: 11.519.540 triệu đồng, trong đó: Chi cân đối NSDP 8.693.242 triệu đồng; chi chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia 2.826.298 triệu đồng; chi bổ sung mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chi đầu tư 367.176 triệu đồng; chi hỗ trợ một số nhiệm vụ khác từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh 92.888 triệu đồng.

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý thu, tăng cường chống thất thu và thu hồi nợ đọng, khai thác tốt và bồi dưỡng các nguồn thu để hoàn thành vượt dự toán năm 2023 ở mức cao nhất; đồng thời đẩy mạnh công tác hỗ trợ, đổi mới doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với Sở, ngành tỉnh và địa phương thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư; các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hợp tác xã, hỗ trợ du lịch; các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương các cấp, điều hành chi ngân sách theo dự toán, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách; đảm bảo quốc phòng, an ninh, xử lý các vấn đề cấp bách về thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... và thực hiện tốt các chính sách do Trung ương và địa phương ban hành.

- Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định của từng cấp chính quyền địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2022.

## **2. Lĩnh vực Quản lý Giá và Công sản:**

- Rà soát, lập Phương án xử lý, sắp xếp lại cơ sở nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành định giá tài sản thanh lý, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản trong hoạt động xét xử của Tòa án, Thi hành án.

- Thực hiện nghiêm, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về quản lý giá, tài sản nhà nước theo quy định.

### **3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:**

- Tiếp nhận và hoàn thành công tác thẩm tra quyết toán dự án đảm bảo đúng qui trình, thời gian, chất lượng các sản phẩm đăng ký theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015; tổ chức họp với các chủ đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu cấp quyết định đầu tư xử lý; tổ chức thanh, kiểm tra để xác định giá trị quyết toán và tham mưu cấp thẩm quyền tất toán tài khoản dự án.

- Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu điều hành nguồn vốn đầu tư năm 2023 giải ngân kịp thời và hiệu quả, hạn chế tối đa nợ đọng trong xây dựng cơ bản và tạm ứng vốn. Ưu tiên phân bổ vốn nhằm giải quyết dứt điểm công nợ các dự án đã được phê duyệt quyết toán. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển, cắt giảm vốn đầu tư năm 2023 theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền (nếu có); đề xuất biện pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia phối hợp các Sở chuyên ngành trong công tác thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, qua đó góp ý kiến trong việc định hướng đầu tư, phân tích cụ thể về lĩnh vực tài chính để góp phần nâng cao tính khả thi của dự án được phê duyệt và thực hiện đầu tư có hiệu quả.

### **4. Lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp và Tin học thống kê:**

#### **4.1. Tài chính doanh nghiệp**

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Báo cáo quyết toán và phân phối chênh lệch thu chi năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh; quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Thẩm định, kiểm tra báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2022 và kiểm tra việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2022 của các doanh nghiệp nhà nước và Quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh; thẩm định Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch tài chính năm 2023 của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; giám sát tài chính năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước; tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; tình hình tài chính năm 2022 của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI).

- Xử lý các vấn đề về tài chính cho các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được giao quản lý.

#### **4.2. Tin học thống kê**

- Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo quy định; tổng hợp rà soát mã số đã được cấp trong năm 2022; hướng dẫn, khắc phục cho các đơn vị gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình đăng ký mã số có quan hệ ngân sách.

- Tiếp tục: Cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung thuộc Dự án Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng; phòng, chống virus máy tính và thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ phận chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin; rà soát khắc phục lỗ hổng bảo mật theo văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông; điều chỉnh giao diện Trang điện tử; thiết lập thêm các chính sách về thời gian sử dụng hệ thống ngoài giờ hành chính; kiểm tra, hỗ trợ lỗi ứng dụng tin học, bảo trì máy chủ và cấu hình thiết bị mạng; hỗ trợ lỗi ứng dụng tin học cho các phòng, ban thuộc Sở và phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố.

- Hoàn thiện và bổ sung các chuyên mục trên Trang thông tin điện tử phù hợp các qui định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin; thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, qui trình thủ tục hành chính và thông tin phải công khai đúng theo quy định.

#### **5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:**

- Lập Kế hoạch thanh tra năm 2023 tại các đơn vị.

- Tổng hợp, báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, 06 tháng đầu năm và giải pháp nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2023 trên địa bàn tỉnh; đồng thời triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ cũng như Chương trình của tỉnh đến cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện.

- Báo cáo: Kết quả thực hiện các kiến nghị của kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm 2023; đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 190/KH-STC ngày 26/8/2021 của Sở Tài chính; kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc tại đơn vị, địa phương.

#### **6. Lĩnh vực Văn phòng:**

- Tiếp tục thực hiện tốt: Cải cách thủ tục hành chính; quy chế dân chủ; chế độ thông tin báo cáo; công tác chính sách cán bộ; công tác bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng; xét nâng bậc lương thường xuyên, trước hạn, xét thi đua khen thưởng theo quy định; duy trì, cải tiến quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu

chuẩn ISO 9001:2015 đối với các loại thủ tục hành chính đã ban hành; duy trì thực hiện chương trình điện tử Ioffice 4.0 vào hoạt động quản lý cơ quan.

- Tiếp nhận và phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; cung cấp thông tin theo thẩm quyền.

- Tổng kết công tác năm và tổ chức họp mặt cán bộ hưu ngành tài chính.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài chính, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Tiêu Thanh Tân**